

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển
và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH SPKT Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

(Kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỷ lệ số tiêu chỉ đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỷ lệ số tiêu chỉ đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,00		46			92				



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
(Kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (CNKTKTDH) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng gồm các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin và được rà soát, cập nhật, điều chỉnh vào các năm 2020 và 2022 và 2024. Đề cương chi tiết học phần được thiết kế theo mẫu thống nhất có đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh theo quy định chung của Trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công khai, phổ biến đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan dễ dàng tiếp cận bản mô tả CTĐT.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu và trình độ đào tạo. Đề cương học phần có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT. Đề cương chi tiết học phần mô tả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần nhằm đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung cập nhật có tham khảo các CTĐT của các trường đại học trong nước và nước ngoài, thể hiện được tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được giảng viên hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp với từng chủ đề từng chuẩn đầu ra của học phần giúp người học chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Người học và giảng viên hài lòng với các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập được sử dụng trong CTĐT. Các đề cương chi tiết học phần sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học đáp ứng phù hợp với từng chuẩn

đầu ra của học phần. Các kỹ năng mềm, được cung cấp qua các học phần chuyên ngành. Đề cương chi tiết học phần quy định thời gian tự học, giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời. Đã bước đầu triển khai hệ thống học tập trực tuyến LMS.

5. Trường đã ban hành các văn bản về quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập hướng dẫn thiết kế đề thi, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần nêu rõ về mục tiêu, yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Các rubrics đánh giá kỹ năng, mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong đề cương chi tiết học phần được xây dựng. Quy chế đào tạo và kiểm tra đánh giá quy định rõ cơ chế phản hồi kết quả học tập và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Tỷ lệ phúc khảo rất thấp. Người học hài lòng với thủ tục khiếu nại kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch phát triển theo Chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi bảo đảm đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cấp Bộ/Tỉnh, và cấp Trường, công bố một số bài báo trên tạp chí WoS/Scopus và tạp chí chuyên ngành trong nước, biên soạn và xuất bản một số giáo trình, sách chuyên khảo và tài liệu tham khảo.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi, công bố công khai. Quy định, hướng dẫn đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ, được sử dụng trong việc đánh giá chất lượng lao động hàng tháng, tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ được triển khai dựa trên nhu cầu thực tiễn của các đơn vị, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện có hệ thống, làm căn cứ cho công tác đánh giá, xét thi đua khen thưởng.

8. Nhà trường có chính sách, quy định, tiêu chí, phương thức tuyển sinh rõ

ràng, đúng quy định, được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai hàng năm. Hoạt động tư vấn tuyển sinh được tiến hành đa dạng về hình thức. Nhà trường có văn bản quy định, phân công bộ phận/cán bộ chuyên trách giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của sinh viên, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm cho sinh viên. Đặc biệt, Nhà trường đã ban hành văn bản Quy định về theo dõi và giám sát sự tiến bộ của người học tại trường và thành lập Bộ phận tư vấn, hỗ trợ người học; có hướng dẫn cụ thể các bước trong việc theo dõi và giám sát sự tiến bộ của người học cho giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập và việc giữ liên lạc với gia đình sinh viên của chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập đã giúp việc giám sát, hỗ trợ sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên thêm chặt chẽ, kịp thời. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên được triển khai đa dạng, phong phú. Đặc biệt, giảng viên Khoa Cơ khí hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia cuộc thi Olympic, khởi nghiệp sáng tạo đạt được thành tích cao. Môi trường cảnh quan sạch sẽ, môi trường học tập, làm việc an toàn, thân thiện đáp ứng tốt cho hoạt động học tập, sinh hoạt của sinh viên. Sinh viên, cựu sinh viên hài lòng với dịch vụ hỗ trợ, cảnh quan và môi trường tâm lý, xã hội.

9. Trường/Khoa có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, và các phòng họp trực tuyến, phòng học thông minh, cùng các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trung tâm Thông tin - Thư viện cung cấp các tiện ích đọc, mượn, tự học cho bạn đọc, và được quản lý bởi phần mềm tin học. sinh viên được cung cấp đầy đủ, đa dạng các loại phòng thí nghiệm, thực hành chuyên dụng, với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống CNTT phát triển đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trường chú trọng thực hiện nhiều hoạt động về môi trường, sức khỏe và an toàn như vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, tập huấn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn xã hội.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển chương trình dạy học/CTĐT; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm bảo đảm sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban Giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và có đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học; thiết lập cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp. Dữ liệu tình

hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác định. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, NH về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ được thực hiện.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát điều chỉnh mục tiêu của CTĐT, thể hiện rõ định hướng đào tạo phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát chuẩn đầu ra, bảo đảm tương thích đầy đủ với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; xây dựng chuẩn đầu ra năng lực số phù hợp với quy định của Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT; triển khai đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát các phát biểu chuẩn đầu ra, nghiên cứu xây dựng các PI để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân nhiệm và đo lường khi đánh giá chuẩn đầu ra.

2. Lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia giáo dục đóng góp cho bản mô tả CTĐT; phát triển các phiên bản mô tả CTĐT khác nhau sử dụng phù hợp với các đối tượng khác nhau; rà soát điều chỉnh cập nhật các đề cương chi tiết học phần; rà soát chuẩn đầu ra của học phần, sử dụng các động từ phù hợp bảo đảm dễ đo lường khi đánh giá; rà soát bảo đảm tương thích của các ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với các học phần và ma trận chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều chỉnh giảm số lượng chuẩn đầu ra để dễ dàng đo lường, đánh giá; rà soát cập nhật học liệu của các học phần, nhất là các học phần chuyên ngành; khảo sát về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về CTĐT và đề cương chi tiết học phần; cải tiến hình thức công khai đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử.

3. Ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để bảo đảm việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích giữa nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu tích hợp kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành trong các học phần chuyên ngành.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn cán bộ, giảng viên, người học cách thức truyền tải Triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học; cải tiến hình thức phổ biến, nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến Triết lý giáo dục đến các bên liên quan; tăng cường kết nối với doanh nghiệp để tạo điều kiện để người học tiếp cận với thực tế sớm; nghiên cứu đưa các đề tài thực tế vào đề án, mời doanh nghiệp

chia sẻ để người học sớm định hướng nghề nghiệp; cải tiến hoạt động giảng dạy, tăng cường hoạt động nhóm và sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành trong các học phần chuyên ngành để bổ sung các kỹ năng này cho người học; rà soát, điều chỉnh đề cương học phần bảo đảm cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời gồm động lực học tập, kỹ năng thu nhận xử lý thông tin, tương tác tốt với mọi người; cần có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Tăng cường tập huấn cho giảng viên về thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá; rà soát các ma trận đề thi, tổ chức tập huấn chuyên sâu về thiết kế, lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; rà soát các rubric đánh giá tiểu luận, thực hành và khóa luận tốt nghiệp; xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để chuẩn hóa các đề thi; triển khai hoạt động đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng; tiếp tục hoàn thiện quy trình thi, kiểm tra đánh giá trong đó phân định rõ trách nhiệm của người chấm thi khi có sự chênh lệch điểm trước và sau khi khiếu nại để bảo đảm quyền lợi cho người học.

6. Khảo sát, phân tích nhu cầu đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên; khuyến khích giảng viên là tiến sĩ đăng ký chức danh giáo sư, phó giáo sư để đáp ứng với Chiến lược phát triển của Trường; xây dựng phần mềm tổng thể giúp cho việc quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện khối lượng công việc phù hợp với xu thế về chuyển đổi số; bổ sung nhiệm vụ phục vụ cộng đồng vào quy định chế độ làm việc của giảng viên; bồi dưỡng, phát triển năng lực thiết kế, phát triển và thực hiện CTĐT, lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần và CĐR của CTĐT; đánh giá hiệu quả sau đào tạo để bảo đảm các kỹ năng mới được áp dụng vào quá trình giảng dạy và cải tiến CTĐT; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả công việc dựa trên việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên trong đó có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cộng đồng; ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng công việc KPIs cho giảng viên nhằm quản trị tốt kết quả công việc; quan tâm đăng ký đề tài Nafosted, phát triển đề tài hợp tác quốc tế, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Thiết lập công cụ và quy trình phân tích (dựa trên số liệu thống kê, dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên, ...) để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với định hướng chuyển đổi số và phát triển bền vững; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính

định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có của từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, đáp ứng với mục tiêu chiến lược và sứ mạng của Trường; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo cơ sở cho việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh nói riêng, chính sách tuyển sinh; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung tính năng cảnh báo học vụ tự động để cảnh báo sớm và kịp thời đến cố vấn học tập và sinh viên; tăng cường số lượng và chất lượng hoạt động hỗ trợ việc làm, kết nối với doanh nghiệp, mở rộng mạng lưới kết nối với các cơ sở sử dụng lao động, với cựu sinh viên; thúc đẩy triển khai hoạt động hỗ trợ tâm lý, sức khỏe tâm thần cho sinh viên; tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho người học theo quy định; sớm cải tạo cảnh quan khu vực ký túc xá; định kỳ hàng năm khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn học tập và việc làm, môi trường tâm lý; kết quả khảo sát cần chia theo CTĐT, theo khóa học.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT. Ban hành quy định phối hợp giữa các đơn vị đào tạo với thư viện để cập nhật tài liệu; phát triển nguồn nhân lực quản lý thư viện số; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá dựa theo bộ tiêu chuẩn này; tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị bảo đảm số lượng, chất lượng, và sự đồng bộ; đầu tư, bổ sung các điểm Wifi và tăng cường ứng dụng các phần mềm AI hỗ trợ hoạt động dạy, học và nghiên cứu của ngành; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, điều chỉnh môi trường đáp ứng nhu cầu người khuyết tật.

10. Khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Trường về CTĐT; tổ chức đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra và tăng cường hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hòa nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; tổ chức tổng kết, đánh giá công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, lưu ý tần xuất, thời điểm lấy ý kiến cho phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát; xây dựng kế hoạch cải tiến hàng năm sau mỗi đợt khảo sát các bên liên quan và tổ chức đánh giá hoạt động cải tiến.

11. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có cùng CTĐT; xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện

pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học cùng ngành đào tạo, kết quả đối sánh được sử dụng để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.